`TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04 /2018/ HNGĐ-ST
Ngày: 08-5-2018.
V/v tranh chấp về ly hôn,
nuôi con chung.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hoài Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Công Bình

2. Bà Nguyễn Thị Thu

-Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thanh Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2018/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 3 năm 2018, về " Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXX-ST ngày 09 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị LTT sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T Ô 2, xã HH, huyện TC, tỉnh Trà Vinh

- Bị đơn: Anh HVT sinh năm 1976 (có yêu cầu xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã LH, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn Chị LTT *như sau:* Chị T và anh HVT tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã HH, huyện TC, tỉnh Trà Vinh. Sau khi kết hôn Chị T và anh VT sống chung với gia đình anh VT ở ấp A, xã LH, huyện DH (nay xã LH, thị xã DH). Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2008 giữa Chị T và anh VT phát sinh mâu thuẫn về lời ăn tiếng nói dẫn đến hai người thường xuyên cự cải, năm 2010 Chị T đã ly thân với anh VT cho đến nay, do đó Chị T yêu cầu cho ly hôn với anh VT.

Về con chung: Trong quá trình sống chung Chị T và anh VT có 02 người con chung: 1/ Hồ TXT sinh ngày 14-12-2003, 2/ Hồ VP sinh ngày 14-11-2005.

Hiện 02 người con chung này đang sinh sống với anh VT, do đó Chị T đồng ý cho anh VT tiếp tục nuôi dưỡng 02 người con chung này.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T cho rằng cuộc sống khó khăn nên không thể cấp dưỡng cho 02 người con chung này.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Theo bản tự khai anh HVT trình bày như sau: Anh VT dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh VT vẫn vắng mặt vào ngày 03 -5-2018 anh VT có bản tự khai gửi đến Tòa án với nội dung như sau:

Về Quan hệ hôn nhân: Anh VT thống nhất lời trình bày của Chị T về việc kết hôn giữa anh VT với Chị T cũng như thống nhất mâu thuẩn mà Chị T trình bày. Anh VT cũng đồng ý yêu cầu của Chị T về việc ly hôn.

Về con chung: Anh VT thống nhất theo lời trình bày của Chị T về con chung cũng như đồng ý yêu cầu của Chị T về việc tiếp tục nuôi dưỡng hai người con chung này.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh VT không yêu cầu Chị T cấp dưỡng nuôi 02 người con chung này

Về tài sản chung, nợ chung: Anh VT thống nhất lời trình bày của Chị T.

Vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, nhận thấy việc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền và quan hệ pháp luật, xác định đầy đủ và đúng tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ theo trình tự, thủ tục, quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn; cấp tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng theo Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ về nguyên tắc cơ bản khi giải quyết vụ án, thành phần Hội đồng xét xử và thư ký tòa án không thuộc trường hợp phải từ chối hoặc bị thay đổi theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

-Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu ly hôn của Chị LTT đối với anh HVT, anh VT cũng thống nhất yêu cầu này, do đó đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này. Con chung có 02 người con chung: 1/ Hô TXT sinh ngày 14-12-2003, 2/ Hô VP sinh ngày 14-11-2005. Nay Chị T yêu cầu giao 02 người con chung này cho anh VT tiếp tục nuôi dưỡng, phía anh VT cũng thống nhất yêu cầu của Chị T và 02 người con chung cũng có mong muốn được sống chung với anh VT, do đó đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này và giao 02 người con chung

cho anh VT tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng anh VT không yêu cầu Chị T cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung Chị T và anh VT không yêu cầu, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét thấy đơn khởi kiện của Chị LTT có nội dung yêu cầu ly hôn, tranh chấp con chung với anh HVT là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét Chị T yêu cầu ly hôn với anh VT trong khi anh VT có địa chỉ cư trú tại ấp A, xã LH, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh, do đó theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải.

[3] Anh HVT có yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm với lý do công việc làm ăn, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh VT.

[4] Xét thấy Chị T và anh VT tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân giữa Chị T và anh VT là hợp pháp. Xét thấy mâu thuẫn giữa Chị T và anh VT xảy ra trước đây và Chị T đã ly thân với anh VT từ năm 2010 cho đến nay, trong thời gian này Chị T và anh VT không hòa giải để đoàn tụ. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa Chị T và anh VT đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được hơn nữa anh VT có bản tự khai chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị T, Hội đồng xét xử nghĩ nên công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa Chị T và anh VT.

[5] Xét yêu cầu nuôi con chung: Chị T yêu cầu giao 02 người con chung cho anh VT tiếp tục nuôi dưỡng, phía anh VT theo bản tự khai cũng thống nhất yêu cầu này, việc thỏa thuận nuôi con chung giữa Chị T và anh VT là phù hợp với quy định pháp luật hơn nữa 02 người con chung gồm: cháu XT, cháu P đều trên 07 tuổi đều có mong muốn được sống chung với anh VT nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này, giao cho anh VT tiếp tục nuôi dưỡng 02 người con chung.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Theo bản tự khai của anh VT không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tài sản chung,Nợ chung: Chị T và anh VT không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị LTT phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 9, 53,56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị LTT với anh HVT.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa Chị LTT và anh HVT về việc nuôi con chung. Giao cho anh HVT tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc 02 người con chung: 1/ Hồ TXT sinh ngày 14-12-2003, 2/ Hồ VP sinh ngày 14-11-2005.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh HVT không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

Chị LTT có quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con sau khi ly hôn không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con khi cần thiết và có yêu cầu của các bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh VT không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

5. Về án phí: Buộc Chị LTT phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0013225 ngày 27-02-2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải, Chị T đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- CCTHADS thị xã Duyên Hải;
- UBND xã HH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Hoài Quốc